

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CỔ THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/TB-TCKT

Cổ Thành, ngày 12 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về việc công bố công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước
năm 2022 của UBND phường Cổ Thành**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2022 của UBND phường Cổ Thành.

UBND phường Cổ Thành thông báo tới Đảng ủy, các tổ chức chính trị xã hội, các trưởng KDC và nhân dân trên địa bàn phường về việc công bố công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2022 của UBND phường Cổ Thành theo Quyết định và các mẫu biểu đính kèm.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH TP Chí Linh;
- BCH Đảng ủy, TT HĐND, UBND;
- MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội;
- Đài truyền thanh phường;
- Các KDC;
- Lưu : VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mạnh

Số: 02 /QĐ-UBND

Cổ Thành, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CỔ THÀNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của công chức Văn phòng HĐND-UBND và công chức Tài chính – kế toán phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2022 của phường Cổ Thành (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng HĐND - UBND phường, Tài chính – kế toán phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch TP; (để b/c)
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể ở phường;
- Đài TT phường (để thông báo);
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mạnh

Bộ, tỉnh: Hải Dương
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND thành phố Chí Linh
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: UBND phường Cổ Thành
 Mã đơn vị: T28260022
 Loại hình đơn vị: Hành chính

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
 NĂM 2022**

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))					Ghi chú khác			
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp							
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
	Đất SNVH Ninh Giang	718	2.154.000.000	0	718	0	0	0	0													
1	NVH Ninh Giang									2006	140	168.000	0							140		
	Đất UBND phường	6.500	39.000.000.000	6.500	0	0	0	0	0													
2	Hạ tầng kỹ thuật KDC Đình Đông GD1									2019	2.484	3.577.960	2.623.360							2.484		
3	Trụ sở UBND xã Cổ Thành									2008	600	3.405.013	0	600								
4	Nhà hội trường 250 chỗ xã Cổ Thành									2015	432	4.483.456	2.091.084	432								
5	HTKT điểm dân cư Trại Cá Ninh Giảng									2019	6.900	7.356.155	5.884.188							6.900		
6	HTKT phân lô đất ở thôn Nam Đông: Đường và nền chợ									2017	2.400	957.869	574.530							2.400		
7	HTKT Khu dân cư mới thôn Nam Đông									2016	7.680	3.217.375	1.715.183							7.680		
8	HTKT khu dân cư chùa Thông Lộc									2019	1.168	659.022	483.195							1.168		
9	Nhà tiếp dân UBND xã Cổ Thành									2015	94	575.719	268.515	94						94		
10	HTKT KDC mới Nam Đông									2019	3.286	9.117.391	7.293.001							3.286		
11	Đất SNVH Đồng Tâm	1.720	5.160.000.000	0	1.720	0	0	0	0													
	NVH Đồng Tâm									2005	100	195.000	0							100		
12	Đất SNVH Tu Ninh	2.000	6.000.000.000	0	2.000	0	0	0	0													
	NVH Tu Ninh									2020	211	1.710.364	1.368.120							211		
13	Đất SNVH Cổ Châu	2.200	6.600.000.000	0	2.200	0	0	0	0													
	NVH Cổ Châu									2020	2.657	1.867.155	1.493.537							2.657		
14	Đất SNVH Nam Đông	524	786.000.000	0	524	0	0	0	0													
	NVH Nam Đông									2007	200	365.000	0							200		
15	Đất SNVH Nam Đoài	300	900.000.000	0	300	0	0	0	0													
	NVH Nam Đoài									2020	192	1.397.174	1.210.791							192		
16	Đất SNVH An Ninh	477	667.800.000	0	477	0	0	0	0													
	NVH An Ninh									2005	80	97.142	0							80		
17	Đất SNVH Thông Lộc	1.951	5.853.000.000	0	1.951	0	0	0	0													
	NVH Thông Lộc									2009	90	180.000	11.916							90		

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác		
				Trụ sở làm việc	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại		Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
	Đất SNVH Hòa Bình	1.248	1.872.000.000	0	1.248	0	0	0	0													
18	NVH Hòa Bình									2020	211	1.528.703	1.222.810							211		
	Đất SNVH Lý Dương	2.100	5.250.000.000	0	2.100	0	0	0	0													
19	NVH Lý Dương									2010	125	333.000	44.256							125		
20	Đình Lý Dương; Hàng mục: Tòa Đại bái									2019	85	1.695.544	1.243.173							85		
	Đất SNVH Phao Tân	900	2.700.000.000	0	900	0	0	0	0													
21	NVH Phao Tân									2016	226	1.182.858	709.478								226	



Bộ, tỉnh: Hải Dương

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND thành phố Chí Linh

Mã đơn vị: T28290022

Loại hình đơn vị: Hành chính

Mẫu số: 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2022

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhân hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)			Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm													
1	Trụ sở làm việc/ Cơ sở hoạt động sự nghiệp													
1	Đất SNVH Nam Đồng	m2	1				786.000.000							
2	Đất SNVH An Ninh	m2	1				667.800.000							
3	Đất SNVH Thông Lộc	m2	1				5.853.000.000							
4	Đất SNVH Hòa Bình	m2	1				1.872.000.000							
5	Đất SNVH Lý Dương	m2	1				5.250.000.000							
6	Đất SNVH Đồng Tâm	m2	1				5.160.000.000							
7	Đất SNVH Nam Đoài	m2	1				900.000.000							
8	Đất SNVH Phao Tân	m2	1				2.700.000.000							
9	Đất UBND phường	m2	1				39.000.000.000							
10	Đất SNVH Thành Lập	m2	1				4.500.000.000							
11	Đất SNVH Tu Ninh	m2	1				6.000.000.000							
12	Đất SNVH Cổ Châu	m2	1				6.600.000.000							
13	Đất SNVH Ninh Giang	m2	1				2.154.000.000							
II	Tài sản giao mới													
3	Tài sản cố định khác													
1	Máy in đa chức năng	chiếc	1	Canon	Trung Quốc	2021	5.291.000	LCNT trong trường hợp đặc biệt theo QĐ Số: 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 (Gói thầu có giá gói thầu không quá 50.000.000 đồng)	Công ty TNHH giải pháp phần mềm Việt-HQN					

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuế (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuế	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)			Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
2	Máy quét ảnh tài liệu	chiếc	1	Canon	In-đô-nê-xi-a	2022	10.296.000	LCNT trong trường hợp đặc biệt theo QĐ Số: 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 (Gói thầu có giá gói thầu không quá 50.000.000 đồng)	Công ty TNHH giải pháp phần mềm Việt-HQN					

THÀNH ĐƯƠNG *